

SỐ: 04/2021/QĐST- DS

Nho Quan, Ngày 19 tháng 7 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 388, 389, 401, 402, 405, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Các Điều 357; 463, 466; 468, 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 01/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021, về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình. Địa chỉ: Xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Như Đức - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Thuận sinh năm 1981 (Theo giấy ủy quyền 23/12/2020)

- **Bị đơn:** Hội nông dân huyện N

Địa chỉ: Phố Phong lạc, thị trấn Nho Quan, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa - Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Hồng Hiến – Phó chủ tịch Hội nông dân huyện N.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đinh Xuân Khuông - Nguyên chủ tịch Hội nông dân huyện N. Ông Nguyễn Trung Thực – Nguyên Phó chủ tịch Hội Nông dân huyện N. Ông Nguyễn Hồng Thám sinh năm 1962, nguyên cán bộ hội nông dân huyện N.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Hội nông dân huyện N có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình theo hợp đồng mua bán tổng số tiền là: 1.004.229.350 đồng (một tỷ không trăm linh tư triệu hai trăm hai mươi chín nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Hội nông dân huyện N phải chịu theo quy định của pháp luật là: 21.063.440 đ (Hai mươi một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhân:**

- *Đương sự.*
- *VKSND huyện NQ.*
- *Chi cục THADS huyện NQ.*
- *Lu HS./.*

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**

SỐ: 04/2021/QĐST- DS

N, Ngày 19 tháng 7 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 388, 389, 401, 402, 405, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Các Điều 357; 463, 466; 468, 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 01/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021, về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

### **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình. Địa chỉ: Xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Như Đ - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Th sinh năm 1981 (Theo giấy ủy quyền 23/12/2020)

- **Bị đơn:** Hội nông dân huyện N

Địa chỉ: Phố Phong lạc, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim H - Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Hồng H – Phó chủ tịch Hội nông dân huyện N.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đinh Xuân Kh - Nguyên chủ tịch Hội nông dân huyện N. Ông Nguyễn Trung Th – Nguyên Phó chủ tịch

Hội Nông dân huyện N. Ông Nguyễn Hồng Th sinh năm 1962, nguyên cán bộ hội nông dân huyện N.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Hội nông dân huyện N có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình theo hợp đồng mua bán tổng số tiền là: 1.004.229.350 đồng (một tỷ không trăm linh tư triệu hai trăm hai mươi chín nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Hội nông dân huyện N phải chịu theo quy định của pháp luật là: 21.063.440 đ (Hai mươi một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhân:**

- *Đương sự.*
- *VKSND huyện N.*
- *Chi cục THADS huyện N.*
- *Lu HS./.*

### **Thẩm phán**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**